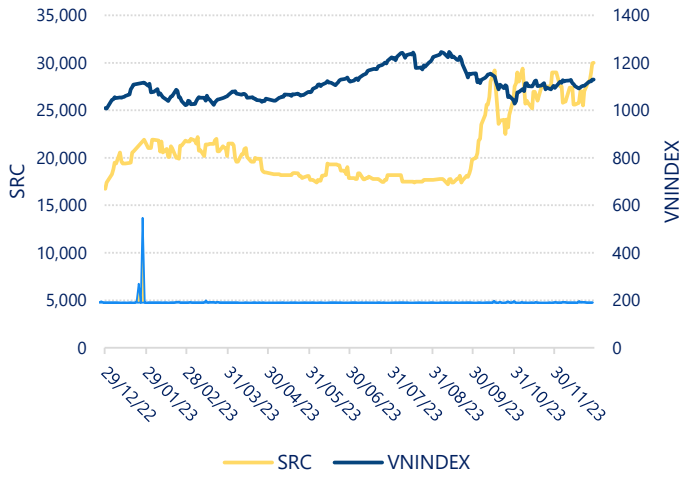
KẾT QUẢ KINH DOANH

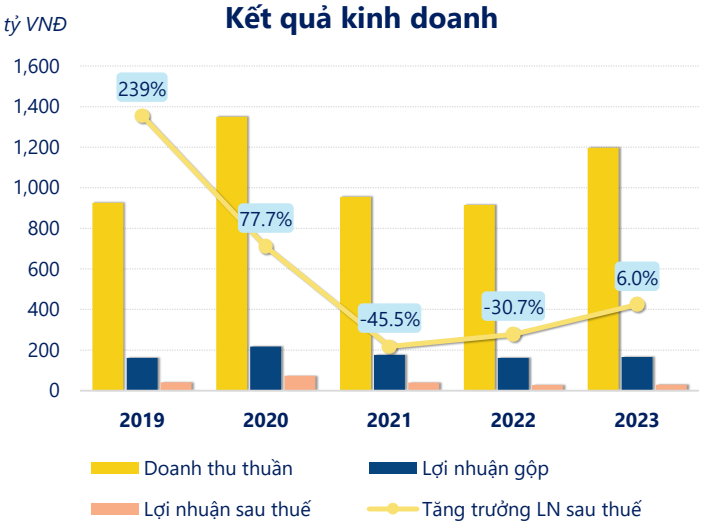
Ngày 29/12/2023	30,000 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	9.1%	**36.4%**	**63.4%**

Lịch sử giá



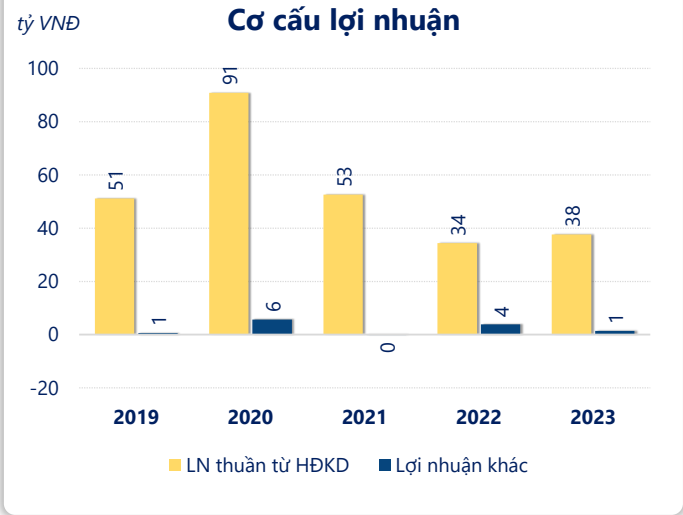
	2023	YoY
DT thuần	**1,198** *tỷ VNĐ*	▲ 283 ▲ 30.9%
LN gộp	**165** *tỷ VNĐ*	▲ 3.00 ▲ 1.8%
LN thuần	**37.7** *tỷ VNĐ*	▲ 3.30 ▲ 9.6%
LN sau thuế	**29.4** *tỷ VNĐ*	▲ 1.70 ▲ 6.0%
ROE	**6.7%**	+/- YoY ▲ 0.3%
ROA	**2.3%**	

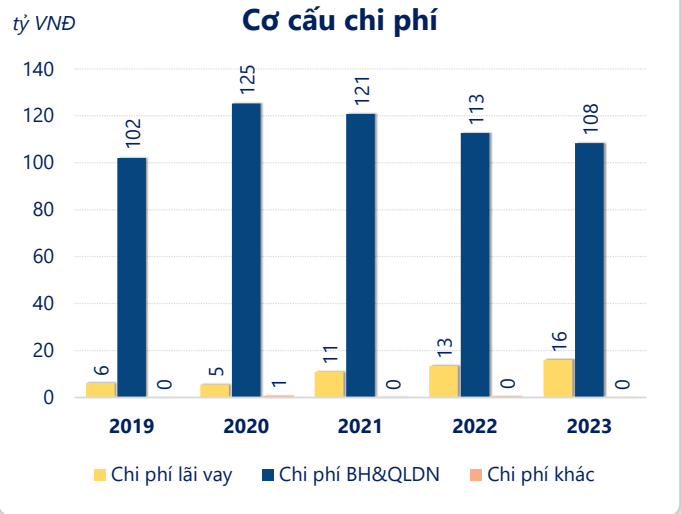
Kết quả kinh doanh



Năm **2023**, **SRC** ghi nhận doanh thu thuần **1,198** tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế **29.40** tỷ đồng, lần lượt **tăng 30.9%** và **tăng 5.98%** so với năm trước.

Công ty có sự tăng trưởng về doanh thu và lợi nhuận, với **ROE** đạt **6.66%**. Là một tín hiệu tích cực về hoạt động kinh doanh, tuy nhiên công ty cần cải thiện hiệu quả hoạt động tốt hơn.

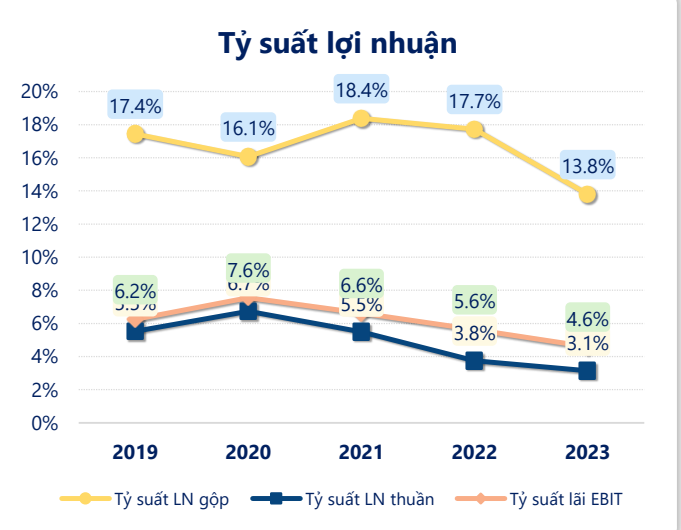


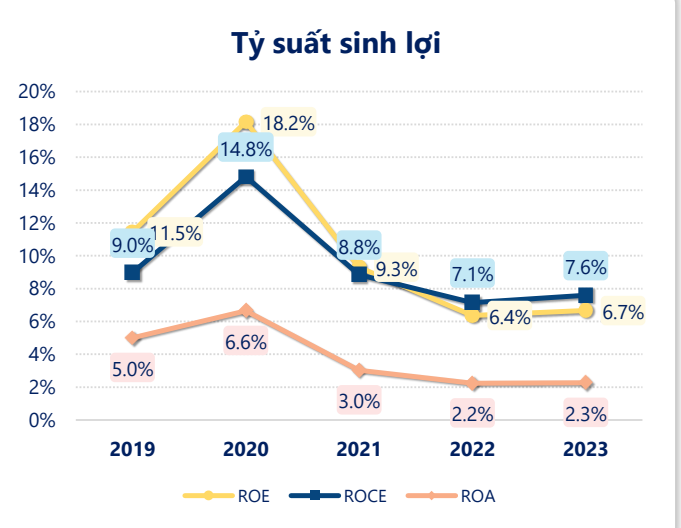


Năm **2023**, **SRC** có **lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** đạt **37.66** tỷ đồng, **tăng lên 3.31** tỷ so với năm trước. Và thấp hơn mức bình quân lợi nhuận thuần 5 năm (53.32 tỷ đồng) là 15.66 tỷ đồng. Cho thấy xu hướng không tích cực từ hoạt động kinh doanh, cần điều chỉnh chiến lược để hoạt động kinh doanh phục hồi.

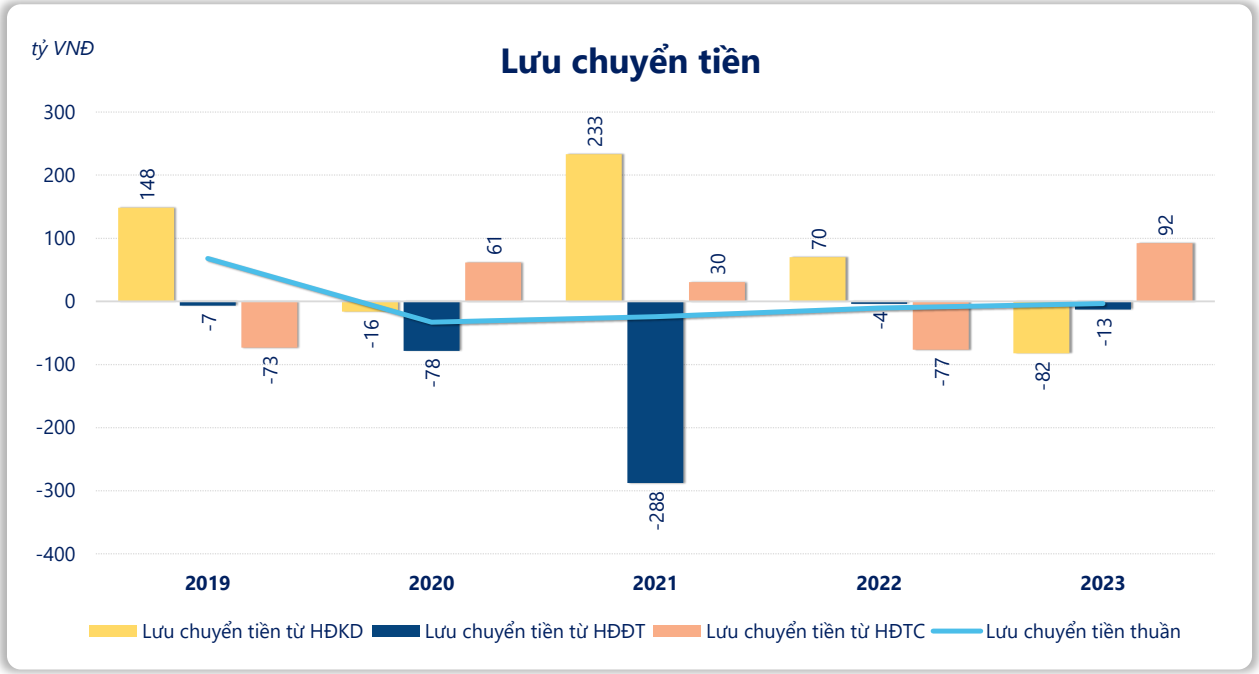
Chi phí lãi vay tăng lên so với năm trước, ở mức **16.01** tỷ đồng. Nhưng **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp giảm** xuống còn **108.3** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác** bằng **0.03** tỷ đồng, **giảm xuống** so với năm trước.

ROE của SRC năm 2023 **tăng trưởng** so với năm trước đạt giá trị bằng **6.66%**, tuy nhiên vẫn **thấp hơn mức bình quân** trong vòng 5 năm gần đây.





KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	2019	2020	2021	2022	2023
Doanh thu thuần	**926**	**1,349**	**956**	**915**	**1,198**
Giá vốn hàng bán	765	1,132	780	753	1,032
Lợi nhuận gộp	**162**	**217**	**176**	**162**	**165**
Doanh thu HĐTC	2.08	6.95	12.5	1.57	1.65
Chi phí TC	10.4	7.61	14.8	16.8	21.0
Chi phí lãi vay	**6.17**	**5.49**	**10.9**	**13.4**	**16.0**
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	33.0	33.9	45.6	45.3	33.7
Chi phí QLDN	69.0	91.4	75.2	67.4	74.7
LN thuần từ HĐKD	**51.2**	**90.9**	**52.6**	**34.4**	**37.7**
Lợi nhuận khác	0.56	5.59	-0.17	3.84	1.40
LN trước thuế	**51.7**	**96.5**	**52.4**	**38.2**	**39.1**
Lợi nhuận sau thuế	**41.4**	**73.5**	**40.0**	**27.7**	**29.4**
LNST của CĐ cty mẹ	**41.4**	**73.5**	**40.0**	**27.7**	**29.4**



Lưu chuyển tiền thuần năm 2023 của SRC bằng **-3.32** tỷ đồng, **tăng** so với năm 2022 (-10.39 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **-82.31** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **-13.03** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **92.03** tỷ đồng.